

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 10/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khuru Hán Quang;

Ông Trần Công Quan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Q; sinh ngày 03/4/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 402 đường N, Phường P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đào Thị U, có vợ và hai con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2019 đến ngày 31/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt;

2. Lê Thanh T, tên gọi khác: C; sinh ngày 06/3/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 281 đường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A3-10.03 chung cư Th, số 346 B, Phường O, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Đinh Thị Kim M; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 08/4/2004 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 495/HSST), ngày 28/6/2006 TAND Quận 5 xử phạt 03 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" tổng hợp hình phạt Bản án 495/HSST ngày 08/4/2004 thành 04 năm 06 tháng tù giam (Bản án số 118/2006/HSST), ngày 09/4/2012 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" (Bản án số

78/2012/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2019 đến ngày 19/7/2019, bị áp dụng biện pháp "Bắt buộc chữa bệnh" đến ngày 03/01/2020 tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" tại Nhà Tạm giữ Công an Quận 11; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 61/64 đường P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 336/28/1 đường N, Phường E, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T*: Ông Trần Hữu Tuấn, sinh năm 1983 - Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên Bản Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 27/12/2018, tại trước nhà số 1A đường Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, Ông Nguyễn Văn S bị 02 đối tượng dùng vũ lực bắt, giữ lên xe ô tô đưa đi khỏi nhà 1A đường Phú Thọ đến một căn nhà trên địa bàn Quận 6 để giải quyết việc nợ nần. Sau đó, ông S được cho về nên đến Công an Phường 1, Quận 11 trình báo.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra xác định được lai lịch 02 đối tượng thực hiện hành vi bắt, giữ và đưa ông S đi khỏi nhà 1A Phú Thọ, Phường 1, Quận 11 là bị cáo Lê Thanh T, sinh năm 1989, cư trú: 281 B, Phường P, Quận P và bị cáo Nguyễn Duy Q, sinh năm 1984, cư trú: 402 N, Phường E Quận S. Ngày 29/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố bị cáo và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thanh T. Ngày 02/8/2019, Cơ quan điều tra khởi tố bị cáo và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Duy Q cùng về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Đến ngày 24/5/2019 thì bắt giữ được T và ngày 22/8/2019 bắt giữ được Q.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại Nguyễn Văn S khai nhận như sau: Ông Nguyễn Văn S cùng vợ là Nguyễn Thị Kim L quen biết với Nguyễn Minh Tr. Sau đó, bà L cùng ông S có vay của Tr nhiều lần với tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nợ nên bà L đã bỏ nhà đi đâu không rõ, còn ông S chuyển đến tạm trú tại 61/64 P xã B, huyện B và làm công cho ông Lưu Mộc Triều (tên thường gọi là Tỷ) tại cửa hàng bán yến, số 1A P, Phường E, Quận E.

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 27/12/2018, ông S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của ông Triều kêu đến cửa hàng tại 1A để giải quyết tiền thiếu nợ giữa ông S và một nhóm thanh niên đến tìm nên ông S đi đến cửa hàng của ông Triều. Một lúc sau, có 03 thanh niên đi bằng xe ô tô đến, đi vào cửa hàng nói chuyện cùng ông S và ông Triều. Sau khi biết ông S, nhóm thanh niên hỏi về số tiền nợ 400.000.000 đồng, ông S nói chỉ thiếu tiền Tr chứ không thiếu những người này. Bất ngờ, người thanh niên mặc áo thun màu tối, sau này ông S biết tên là Lê Thanh T (tên gọi khác là Co) đứng lên, tiến đến kẹp cổ ông S lôi ra ngoài. Khi đến trước cửa ra vào, ông S vùng thoát được thì bị Tú nắm áo từ phía sau lôi lại rồi cùng người thanh niên khác tên Nguyễn Duy Q đẩy ông S

vào ngồi trong xe ô tô, đưa cho ông S xem các giấy mượn tiền. Sau đó, Tú điều khiển xe ô tô màu đỏ chở ông S ngồi ở băng sau kẹp giữa Q và người thanh niên khác (không rõ lai lịch, đã ngồi trước trên xe). T điều khiển xe đưa ông S đến 01 căn nhà trong một con hẻm thuộc đường Phan Văn Khỏe, Quận 6. Tại đây, Tú chửi, dùng tay chân đánh ông S và dùng báng súng gỗ, đập vào đầu gối bên trái, vai và cùi trỏ tay trái ông S gây thương tích. Một lúc sau, có người thanh niên là bạn của T tên Tính đi vào nhà, Tính kêu ông S viết giấy nợ anh “Cơ” số tiền 400.000.000 đồng. Sau khi ông S viết giấy nợ xong, tên Tính là người thuê căn nhà trên cho người chở ông S về nhà. Đến sáng ngày 28/12/2019, ông S đến Công an Phường 1, Quận 11 trình báo. Công an Phường 1, Quận 11 tiếp nhận, lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 11 điều tra xử lý.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/TgT.19 ngày 16/4/2019 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh kết luận Ông Nguyễn Văn S bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (Hai phần trăm), với các dấu hiệu chính qua giám định như sau:

“- Đa chấn thương gây sây sát da và sưng bầm mô mềm đã được điều trị, hiện:

+ Còn một sẹo tại vùng nhân trung kích thước 1,5x0.05cm, tình trạng ổn định, có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

Thương tích do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hay vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Không còn dấu vết thương tích tại khuỷu tay trái, gối trái, tình trạng ổn định, có tỉ lệ 00% (Không phần trăm).

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra”.

Ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường nhưng yêu cầu xử lý người gây ra thương tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Duy Q khai nhận: Bị cáo Q và Nguyễn Minh Tr là anh em họ, Tr thường mượn tiền bị cáo Q với lãi suất 5%/tháng. Vào đầu năm 2018, Tr hỏi mượn tiền bị cáo Q nhiều lần, mỗi lần 100.000.000 đồng để cho vợ chồng ông S mượn lấy lãi. Do thấy Tr không đưa tiền lãi nên bị cáo Q hỏi thì được biết vợ chồng ông S không trả tiền và bỏ trốn. Tr đi tìm và được biết ông S đang ở nhà 1A. Tr nhiều lần đến đòi tiền nhưng ông S không trả. Sau khi biết sự việc, bị cáo Q kêu Tr dẫn bị cáo Q đến gặp ông S để lấy tiền. Vào chiều ngày 27/12/2018, bị cáo Q đến căn hộ lầu 2 lô A3, chung cư Gold View chơi thì gặp bị cáo Lê Thanh T. Lúc này, Tr điện thoại cho bị cáo Q thông báo ông S đang ở nhà 1A và kêu bị cáo Q đi cùng Tr đến gặp ông S. Bị cáo Q nói sự việc ông S thiếu tiền cho bị cáo T nghe, bị cáo T đề nghị đi chung thì Quang đồng ý. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở bị cáo T, Tr điều khiển xe một mình, cả ba người đi đến nhà 1A tìm ông S nhưng nhà đóng cửa. Bị cáo T dùng tay đập cửa kêu chủ nhà nhưng không có ai. Lúc này, có một thanh niên đến nói chuyện cùng bị cáo T. Bị cáo T kêu bị cáo Q và Tr về chờ tin của ông S. Bị cáo Q chở bị cáo T về chung cư Gold View. Bị cáo Q lên căn hộ 319 lô A3, mượn xe ô tô Mercedes, màu xanh biển số: 51G-661.09 của Thức (Không rõ lai lịch) để chở Vinh (không rõ lai lịch) đi ăn. Trên đường đi, bị cáo T điện thoại nói ông S đang ở nhà 1A bị cáo Q nói Vinh đi cùng, Vinh đồng ý. Bị

cáo Q điều khiển xe ô tô Mercedes, màu xanh biển số: 51G-661.09 chở Vinh, bị cáo T điều khiển xe ô tô Mercedes, màu đỏ, biển số: 51F-870.87 một mình, cả ba đi đến nhà 1A. Khi đến đây, bị cáo T đậu xe gần cửa ra vào, bị cáo Q đậu xe phía sau xe bị cáo T, cả ba người đi vào nhà gặp ông Triều, ông S. Bị cáo Q cùng bị cáo T nói chuyện với ông S về khoản tiền vay 400.000.000 đồng ông S thiếu. Do nói chuyện ồn ào và sợ ảnh hưởng đến nơi kinh doanh của mình nên ông Triều yêu cầu cả nhóm đi ra ngoài giải quyết. Lúc này, bị cáo T đi đến dùng tay kẹp cổ ông S kéo ra ngoài trước cửa nhà. Bị cáo Q và Vinh trông thấy cũng đứng lên đi ra ngoài, bị cáo Q đứng trước cửa còn Vinh đứng gần xe ô tô. Ông S vùng vẫy thoát ra được thì bị cáo T dùng tay nắm áo ông S từ phía sau lôi lại. Ông S vùng vẫy và nắm tay bị cáo Q thì Quang gạt ra và đẩy lưng ông S đi về phía xe ô tô. Bị cáo Q đi theo và nói ông S tìm chỗ khác nói chuyện thì ông S đồng ý rồi lên ngồi hàng ghế sau của xe ô tô Mercedes, màu xanh biển số: 51G-661.09 cùng Vinh. Sau khi nói chuyện cùng ông Triều, bị cáo T điều khiển xe ô tô Mercedes, màu xanh biển số: 51G-661.09 chở ông S cùng Vinh đi, còn bị cáo Q điều khiển xe ô tô Mercedes, màu đỏ, biển số: 51F-870.87 một mình chạy theo xe bị cáo T đến hẻm 221 Ph, Phường 5, Quận S đậu xe tại đây. Bị cáo T dẫn ông S đi cùng bị cáo Q và Vinh vào nhà 221/4K Ph, Phường 5, Quận S do người bạn của T tên là Tính thuê trọ, nói với người trong nhà là bạn của Tính và được cho vào nhà. Cả ba tiếp tục nói chuyện với ông S về khoản tiền nợ. Một lúc sau, Tính – chủ nhà về đến và cũng vào nói chuyện với ông S. Tại nhà của Tính, Q thấy T chỉ nói chuyện bình thường, không dùng vũ lực đánh ông S. Thấy ông S không có tiền trả, bị cáo Q cùng T và Vinh lấy xe đi dự tiệc, để ông S lại cùng Tính. Mọi việc xảy ra sau đó, bị cáo Q không biết.

Bị cáo Lê Thanh T khai nhận: Vào ngày 26/12/2018, bị cáo Nguyễn Duy Q điện thoại và hẹn gặp bị cáo Lê Thanh T tại nhà bị cáo Q ở đường N, Quận S. Bị cáo T đến gặp bị cáo Q. Trong lúc nói chuyện, bị cáo Q nói có người thiếu bị cáo Q số tiền 400.000.000 đồng và kêu bị cáo T đi cùng để nói chuyện đòi lại tiền, bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe máy chở bị cáo T đến nhà 1A thì gặp một người bạn của bị cáo Q. Bị cáo Q kêu cửa nhưng không có ai trả lời, cả nhóm định đi về thì gặp Phạm Thanh Tuấn, là bạn của Tú. Tuấn kêu bị cáo T cho số điện thoại, khi nào chủ nhà về sẽ liên lạc qua nói chuyện. Sau đó, bị cáo Q chở bị cáo T về chung cư Gold View. Đến chiều tối ngày 27/12/2018, bị cáo T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Tuấn thông báo có ông Triều chủ nhà 1A đang ở nhà. Bị cáo T điện thoại cho bị cáo Q và hẹn gặp tại đường Trần Hưng Đạo. Bị cáo T đến chỗ hẹn, lấy xe ô tô hiệu Mercedes, màu đỏ, biển số: 51F-870.87 chở bị cáo Q đi. Trên đường đi, bị cáo Q điện thoại cho bạn cùng đi đến số 1A. Khi gần đến nhà trên, bị cáo T thấy bạn bị cáo Q điều khiển xe ô tô hiệu Mercedes, màu xanh đến và đậu phía sau xe bị cáo T. Bị cáo T, bị cáo Q và một người bạn của bị cáo Q xuống xe đi vào nhà gặp Tuấn, anh Lưu Mộc Triều (Tỷ) và một người đàn ông lớn tuổi tên S rồi ngồi nói chuyện trong nhà. Lúc này, bị cáo T mới biết ông S là người thiếu tiền bị cáo Q, hai người nói chuyện về vấn đề tiền nợ của ông S. Được một lúc, ông Triều chủ nhà kêu đừng làm ảnh hưởng nơi kinh doanh, có gì đưa ra ngoài nói chuyện. Bị cáo Q kêu bị cáo T nói ông S ra ngoài nói chuyện nhưng ông S không đồng ý. Bị cáo T đứng lên, đi đến rồi dùng tay phải kẹp cổ kéo Sang ra ngoài.

Khi đến cửa ra vào, ông S vùng vẫy thoát được, bị cáo T nắm áo ông S từ phía sau lôi lại đứng trước cửa nhà, bên cạnh xe ô tô của bị cáo T và nói với ông S đi tìm nơi nói chuyện. Ông S nói đến nhà bị cáo T, nói chuyện ở quán nước thì người khác nghe được việc thiếu tiền. Sau đó, ông S và bị cáo Q nói chuyện với nhau rồi lên xe ô tô màu xanh của bạn Quang. Bị cáo T quay lại nói chuyện với ông Triều (Tỷ) và Tuấn rồi lên xe ô tô màu đỏ của mình chạy trước dẫn đường đến nhà của Tính (bạn bị cáo T), tại đường P, Phường F, Quận S. Khi đến đây, bị cáo T, bị cáo Q và ông S xuống xe đi bộ vào nhà. Bị cáo T nói chuyện với người giúp việc nhà của Tính để mượn chỗ nói chuyện. T chỉ nói chuyện với ông S về khoản tiền thiếu nợ. T không đánh hay dùng súng gì để đe dọa ông S. Khi đang cùng bị cáo Q, ông S nói chuyện, bị cáo T có điện thoại của bạn rủ đi ăn tiệc và ra lấy xe đi về trước, còn bị cáo Q ở lại cùng ông S. Mọi chuyện xảy ra sau đó, bị cáo T không biết.

Đối với tên Tính, qua điều tra đã xác định được lai lịch cụ thể: Trương Ngọc Tính, sinh năm: 1991, có hộ khẩu thường trú tại số 549/10 L, Phường N, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. Hiện tính không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Trong quá trình bị tạm giam khi tiến hành hỏi cung bị cáo T liên tục la hét, than nhức đầu, không hợp tác làm việc nên không tiến hành hỏi cung được. Ngày 10/7/2019, Cơ quan điều tra tiến hành đưa bị cáo Lê Thanh T giám định tâm thần tại Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Kết luận giám định số: 3490/KLGD ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Lê Thanh T như sau:

“1. Về y học:

Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/12/2018, đối tượng không có biểu hiện bệnh tâm thần.

Hiện tại Đối tượng có biểu hiện rối loạn tâm thần không do nguyên nhân thực thể, không xác định (F29-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/12/2018, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Ý kiến khác: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Đối tượng đi điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa.

- Đề nghị cho Đối tượng giám định lại sau khi điều trị tâm thần ổn định”.

Trên cơ sở kết luận giám định tâm thần đối với T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị cáo, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo, đưa bị cáo T đến Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thực hiện biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Sau quá trình điều trị bắt buộc ngày 20/12/2019, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có kết luận giám định pháp y tâm thần số 710/KL-VPYTW kết luận về tình trạng tâm thần đối với Lê Thanh T:

“- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh “Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định” (F60.3 – ICD.10).

+ Hiện nay: Đương sự có rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm, đã ổn định/Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F43.22/F60.3 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Về mâu thuẫn trong lời khai giữa Ông Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Duy Q; bị cáo Lê Thanh T về người điều khiển xe ô tô chở ông S là T, Q và bạn Quang ngồi sau giữ ông S. Bị cáo Nguyễn Duy Q và bị cáo Lê Thanh T không thừa nhận. T khai chỉ đi xe ô tô màu đỏ một mình, Q khai đi xe ô tô một mình còn T chở ông S; Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ lời khai của mình.

Mâu thuẫn trong lời khai giữa Ông Nguyễn Văn S và bị cáo Lê Thanh T về việc T dùng tay chân đánh ông S, dùng súng đánh vào người ông S. T khai không dùng vũ lực chỉ ngồi nói chuyện bình thường. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không giải quyết được mâu thuẫn này.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSQ11 ngày 12 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Q và Lê Thanh T tội danh “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy Q từ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách từ 2-3 năm; bị cáo Lê Thanh T từ 10 tháng 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chỉ là người giúp sức, khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam cũng đủ sức răn đe và tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian chữa bệnh và tái hòa nhập cộng đồng.

Ông Nguyễn Minh Tr trình bày: Số tiền 400.000.000 đồng mà ông cho ông S vay là tiền ông mượn của bị cáo Q. Do cả hai là anh em bà con nên bị cáo Q không tính tiền lãi. Và khi ông cho vợ chồng bà Liên và ông S vay ông cũng không tính lãi, chỉ hỗ trợ nhau để làm ăn. Việc các bị cáo có hành vi bắt giữ ông S, ông Tr hoàn toàn không biết và cũng không liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 27/12/2018, tại trước nhà số 1A các bị cáo Nguyễn Duy Q và Lê Thanh T thực hiện hành vi dùng vũ lực khống chế, bắt giữ và đưa Ông Nguyễn Văn S ra khỏi nhà 1A đến nhà số 221/4K Ph, Phường 5, Quận S nhằm mục đích đòi số tiền nợ 400.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tự do hoạt động của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với việc xử lý về hành vi cố ý gây thương tích theo yêu cầu của ông S. Do bị cáo T không thừa nhận có đánh ông S, ngoài lời khai của ông S không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với tên Vinh, Thức, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với tên Tính, qua điều tra đã xác định được lai lịch cụ thể: Trương Ngọc Tính, sinh năm: 1991, có hộ khẩu thường trú tại số 549/10 L, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện Tính không có nơi cư ngụ nhất định. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Trương Ngọc Tính nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào tìm được tên Trương Ngọc Tính, Cơ quan điều tra sẽ điều tra làm rõ, xử lý sau.

Mặc dù không có sự bàn bạc trước nhưng các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm giản đơn. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rờ, bị cáo T là đồng phạm giúp sức.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là lao động chính trong gia đình và có hai con nhỏ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Thanh T thành khẩn khai báo, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q lần đầu phạm tội, phạm tội do bột phát nhất thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô hiệu Mercedes, màu đỏ, biển số: 51F-870.87, qua xác minh được biết xe ô tô này do bị cáo Lê Thanh T đứng tên sở hữu. Lê Thanh T đã sử dụng xe ô tô hiệu Mercedes, màu đỏ, biển số: 51F-870.87 thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) Chi nhánh Phú Mỹ Hưng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao chiếc xe ô tô hiệu Mercedes, màu đỏ, biển số: 51F-870.87 cho SeABank - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng để xử lý;

- Đối với xe ô tô Mercedes, màu xanh biển số: 51G-661.09 là phương tiện bị cáo Nguyễn Duy Q cùng đồng bọn sử dụng thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/12/2018. Tiến hành xác minh được biết xe ô tô này do bà Đặng Ngọc Thùy, sinh năm 1997, địa chỉ: 904 N, Phường F, Quận E; chỗ ở: 262 L, phường H, quận T đứng tên sở hữu. Qua làm việc, bà Thùy cho biết đứng tên sở hữu giùm bạn trai là Huỳnh Trí Thức, sinh năm: 1983 (hiện chưa xác định được lai lịch). Hiện bà Thùy không còn sống chung với Thức, cũng không biết hiện Thức ở đâu, làm gì, xe ô tô trên do ai quản lý và sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với xe ô tô Mercedes, màu xanh biển số: 51G-661.09 nhưng đến nay vẫn chưa tìm được;

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh vụ án đã lưu vào hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Ông Nguyễn Văn S không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Duy Q;

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 157; điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thanh T;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Q và Lê Thanh T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án 10/3/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Q cho Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 09 (chín) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thanh T nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo; ông Nguyễn Minh Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11; Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- UBND P.E, QS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan